

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thái Hưng.

*Thẩm phán:* ông Vũ Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Trung Hiếu, ông Nguyễn Quang Hưng, ông Nguyễn Ngọc Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tố Uyên- Thư ký tòa án tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Mùa Thị M** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1993, tại tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Mùa A T và bà Lầu Thị Ch.

Có chồng: Phàng A Ch (đã ly hôn). Con: chưa có;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Yên Bái- Có mặt.

**2/ Sùng A N** (Tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1978 tại tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 03/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Sùng A R (đã chết) và bà Thào Thị B (đã chết);

Có vợ: Mùa Thị S và 04 con (Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017);

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Yên Bái- Có mặt.

**3/ Lầu A Tr** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1986 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Lầu A T và bà Sùng Thị Ch (đã chết);

Có vợ: Dương Thị H (đã ly hôn) và 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Yên Bái- Có mặt.

*\*Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Lương Thị Ngọc Ph- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái- Có mặt.

*\* Người phiên dịch:* Ông Giàng A Kh- Trưởng phòng công tác đoàn thể, Ban dân vận tỉnh ủy Yên Bái- Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2020, Sùng A N đến nơi ở của Giàng Chứ L (tại Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái) nhờ L mua hộ được khoảng 200 viên Hồng phiến (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng, đem về nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngày 23/02/2020, Nử đưa số ma túy này cho Mùa Thị M để nhờ M bán hộ với giá 4.200.000 đồng. M nhận lời và dự định sẽ bán lại với giá 40.000 đồng/1 viên.

Cùng ngày 23/02/2020, có 01 người đàn ông tên là V (không rõ căn cước, địa chỉ) đến nhà của M, đưa cho M 01 chiếc cân tiểu ly và bán cho M khoảng ½ bánh Hêrôin với giá 90.000.000 đồng (nhưng chưa lấy tiền). Ngay sau đó, M đưa 01 chỉ Hêrôin cho Thào A D (cư trú tại thôn Háng T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái) để D đem đi bán.

Ngày 25/02/2020, Mùa Thị M mua 01 gói nhựa thuốc phiện của 01 người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 04 giờ ngày 26/02/2020, M đã bán cho Lầu A Tr 01 chỉ Hêrôin với giá 2.300.000 đồng.

Lầu A Tr đem số ma túy mua được về nhà chia thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, khoảng trước tết Nguyên đán năm 2020, Tr mua của 01 người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) 40 viên Hồng phiến với giá 1.200.000 đồng cũng với mục đích để sử dụng và bán. Tr đã sử dụng cho bản thân một phần trong tổng số ma túy đã mua được. Khoảng 09 giờ ngày 27/02/2020, khi Tr đang tàng trữ số ma túy còn lại trên người thì bị công an bắt quả tang. Thu giữ được của Tr 11 gói nhỏ chất ma túy, loại Hêrôin (tổng khối lượng là 03 gam) và 02 viên nén chất ma túy, loại Methamphetamine (tổng khối lượng là 0,2 gam).

Khám xét người, nơi ở của Mùa Thị M, công an thu giữ: 12 gói nilon nhiều màu, bên trong mỗi gói đều chứa chất ma túy, loại Hêrôin (có tổng khối lượng là 181,8 gam); 01 gói nilon bên trong chứa chất ma túy, loại Thuốc phiện (có khối lượng là 1,3 gam); 01 túi nilon bên trong chứa 193 viên nén chất ma túy, loại Methamphetamine (tổng khối lượng là 17,75 gam); 01 bộ bàn đèn; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) và 1.560.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Mùa Thị M, Sùng A N, Lầu A Tr đều khai báo thành khẩn. Các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi mua bán và tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh

luận gì.

Cáo trạng số: 56/CT- VKS- P1 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Mùa Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự); truy tố bị cáo Sùng A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự); truy tố bị cáo Lầu A Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”(theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị M, Sùng A N, Lầu A Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 năm tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A N từ 09 năm đến 10 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A Tr từ 03 năm đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo M và bị cáo Tr đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra làm rõ vụ án. Bị cáo M không thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhận thức pháp luật thấp, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt;

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A N; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lầu A Tr để xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

\* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận:

- Trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2020 đến ngày 25/02/2020, Mùa Thị M đã 02 lần mua Heroin, nhựa thuốc phiện và 01 lần nhận bán hộ Methamphetamine nhằm để bán lại kiếm lời. Mùa thị M đã 01 lần bán cho Lầu A Tr 01 chỉ Hêrôin (tương đương 3,75 gam) được 2.300.000 đồng. Khi Mùa Thị M đang tàng trữ 181,8 gam Hêrôin, 1,3 gam nhựa Thuốc phiện và 17,75 gam Methamphetamine nhằm để bán thì bị thu giữ. Các hành vi của bị cáo Mùa Thị M đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Trong tháng 02/2020, Sùng A N đã mua 17,75 gam Methamphetamine và đưa cho Mùa Thị M để bán hộ kiếm lời (M chưa kịp bán thì bị bắt). Hành vi của bị cáo Sùng A N đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Ngày 27/02/2020, Lầu A Tr đang tàng trữ 03 gam Hêrôin và 0,2 gam Methamphetamine nhằm để sử dụng và bán thì bị thu giữ. Hành vi của bị cáo Lầu A Tr đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Các bị cáo hiểu

rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và sự phát triển bình thường của giống nòi. Nhưng chỉ vì muốn kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo; cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục cải tạo được các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải- để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mùa Thị M phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Thào A D và Giàng Chứ L là những người có dấu hiệu liên quan đến các hành vi phạm tội của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục có biện pháp điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Đối với những người đã bán nhựa Thuốc phiện và Heroin cho Mùa Thị M; người bán Methamphetamine cho Lầu A Tr: do không xác định được căn cước nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[10] Về vật chứng:

- 2,5 gam chất ma túy loại Heroin, 0,92 gam chất ma túy loại Methamphetamine, 1,3 gam nhựa Thuốc phiện thu giữ của Mùa Thị M; 0,1 gam chất ma túy loại Heroin, 0,2 gam chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Lầu A Tr: đã dùng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xét.

- 179,3 gam chất ma túy loại Heroin, 16,83 gam chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Mùa Thị M; 2,9 gam chất ma túy loại Heroin thu giữ của Lầu A Tr- còn lại sau khi giám định (được niêm phong trong 02 phong bì, mặt sau các phong bì có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái); 01 bộ bàn đèn hút thuốc phiện; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 túi giả da màu nâu; 01 túi vải màu đen; 02 chiếc khăn vải; 04 vỏ phong bì, 01 vỏ hộp và các vỏ túi nilon - là các vật cầm lưu hành, có liên quan đến tội phạm hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) của bị cáo Mùa Thị M là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.560.000 đồng thu giữ của bị cáo Mùa Thị M là tiền do phạm tội mà có còn lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Cần tiếp tục truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 740.000 của Mùa Thị M do phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều là người thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo;

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị M, Sùng A N, Lầu A Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27 tháng 02 năm 2020.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A N 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28 tháng 02 năm 2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A Tr 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27 tháng 02 năm 2020.

**3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) và 1.560.000 đồng của bị cáo Mùa Thị M.

- Truy thu số tiền 740.000 đồng của bị cáo Mùa Thị M do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 179,3 gam chất ma túy loại Heroin, 16,83 gam chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Mùa Thị M; 2,9 gam chất ma túy loại Heroin thu giữ của Lầu A Tr- còn lại sau khi giám định (được niêm phong trong 02 phong bì, mặt sau các phong bì có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái); 01 bộ bàn đèn hút thuốc phiện; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 túi giả da màu nâu; 01 túi vải màu đen; 02 chiếc khăn vải; 04 vỏ phong bì, 01 vỏ hộp và các vỏ túi nilon.

**4. Về án phí:** Căn cứ điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mùa Thị M, Sùng A N, Lầu A Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh; Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV; THA HS- CA tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (3); người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; HCTP; THAHS (3); TA.

**Lê Thái Hưng**